

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày 16/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hạnh và ông Võ Xuân Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

HUỲNH TRỌNG N1, sinh năm: 1977 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trọng T, sinh năm: 1944 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1949; chung sống với Lê Thị Thùy T1 nhưng không được công nhận là vợ chồng và 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 16/3/2005, bị Tòa án nhân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2006.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đinh Thị N – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. (có mặt)

* *Bị hại:* Công ty TNHH T2.

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Võ Toàn Q, sinh năm: 1983 – Chức danh: Giám đốc. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn H1, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

* *Người làm chứng:* Ông Trần Tất H2, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã từng bán sắt phế liệu (sắt vụn) cho Ngô Văn H1 nên Huỳnh Trọng N1 biết H1 và đã tự lấy số điện thoại di động của H1 để khi nào có sắt phế liệu thì gọi H1. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH T2 đang thi công công trình đường C - V đoạn qua thôn K, xã C và bị chậm trả lương, không có tiền để sinh hoạt nên N1 đã nảy sinh ý định lấy trộm các thanh sắt của công trình để bán lấy tiền tiêu xài. Vào lúc khoảng 21 giờ 20 phút ngày 29/5/2023, N1 gọi điện thoại cho H1 lên chỗ N1 đang làm (*đoạn qua thôn K, xã C*) mua 22 thanh sắt mà N1 đã lấy trộm tại công trình mình đang thi công. Khi gọi điện, N1 nói “*có ít sắt phế liệu thanh lý*”. Do tin lời N1 nên H1 đồng ý mua và điều khiển xe Hoa Lâm biển số 60Y3-3527 chạy lên khu vực cầu F thuộc công trình dự án cao tốc C - V đoạn qua thôn K, xã C để gặp N1. Khi đến nơi, H1 thấy N1 đang đứng một mình bên cạnh 22 thanh sắt, vị trí này cách lán trại công trình thi công đường cao tốc của các công nhân ở khoảng 15m. Tại đây, H1 tiếp tục hỏi N1 “*Sắt của ai vậy anh*”, N1 nói dối với H1 là “*Sắt của em thi công công trình dự án đư, không sao đâu, anh cứ mua đi, không phải đồ trộm cắp đâu mà sợ*”. H1 tin tưởng đây là sắt thanh lý nên đã mua 22 thanh sắt với giá là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Do H1 không mang đủ tiền nên H1 nói với N1 là sau khi chở sắt về nhà sẽ lấy tiền mang trả, N1 đồng ý. Sau đó, một mình N1 khiêng 22 thanh sắt lên xe mô tô ba bánh của H1 để H1 chở đi về nhà, còn N1 thì ở lại tại lán trại. Khi H1 chở sắt đi được một đoạn trên đường cao tốc thì H1 bị anh Trần Tất H2 là kỹ sư của Công ty Cổ phần T3 đang thi công dự án đường C - V phát hiện, giữ lại. Đến ngày 20/9/2023, anh H2 đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc.

Sau khi thực hiện hành vi lấy trộm 22 thanh sắt, biết sự việc bị phát hiện nên N1 đã bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 10/01/2024, N1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra trình diện để làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 115/KLĐGTS ngày 18/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị tại thời điểm bị mất vào ngày 29/5/2023 của:

- 12 thanh sắt dạng tròn, mỗi thanh dài 5,4m, đường kính 2,8cm, trọng lượng mỗi thanh là 25kg, loại sắt phi 28, trên thân có các đường rãnh xoắn và có hàng chữ “HÒA PHÁT CB4 D28”, hai đầu mỗi thanh sắt có vết cắt có tổng trị giá là **1.860.000đ** (*Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*).

- 10 thanh sắt mỗi thanh dài 5,8m, đường kính 2,8cm, trọng lượng mỗi thanh là 30kg, loại sắt phi 28, trên thân có các đường rãnh xoắn và có hàng chữ “HÒA PHÁT CB4 D28”, 02 đầu mỗi thanh sắt có vết cắt được bẻ vuông góc, chiều dài mỗi đầu được bẻ là 27cm có tổng trị giá là **1.860.000đ** (Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Như vậy, tổng trị giá của 22 thanh sắt bị mất trộm là **3.720.000đ** (Ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại 22 thanh sắt cho Công ty TNHH T2. Hiện đang tạm giữ 01 (một) xe mô tô ba bánh loại xe Hoa Lâm biển số 60Y3-3527, màu xanh lam.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 03/04/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Huỳnh Trọng N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng Nhân từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô ba bánh loại xe Hoa Lâm biển số 60Y3-3527, màu xanh lam: Qua tra cứu thông tin xe mô tô biển số 60Y3-3527 xác định biển số này là của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, màu sơn đen, tên chủ xe là Hoàng Văn H3 - sinh năm 1974 trú tại ấp Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vào năm năm 2013, do không có nhu cầu sử dụng nên anh H3 đã bán chiếc xe mô tô này cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu); riêng số máy, số khung của xe mô tô ba bánh thì không có thông tin trên hệ thống dữ liệu đăng ký xe. Xét thấy đây là xe có nguồn gốc bất hợp pháp nên giao cho cơ quan Công an xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Ngô Văn H1: Khi mua 22 thanh sắt trên từ Huỳnh Trọng N1 thì H1 hoàn toàn không biết nguồn gốc của 22 thanh sắt này là do Huỳnh Trọng N1 lấy trộm mà có nên không có đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Ngô Văn H1.

Người bào chữa của bị cáo N1 tranh luận: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, nhưng xét hoàn cảnh của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trọng N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 29/05/2023, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 22 thanh sắt của Công ty TNHH T2 với tổng giá trị bị chiếm đoạt là 3.720.000^d. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình đang khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bị cáo đang nuôi mẹ già và người con đang học Đại học nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) xe mô tô ba bánh loại xe Hoa Lâm biển số 60Y3-3527, màu xanh lam: Do số máy, số khung của xe mô tô ba bánh không có thông tin trên hệ thống dữ liệu đăng ký xe nên giao cho Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Ngô Văn H1: Khi mua 22 thanh sắt trên từ Huỳnh Trọng N1 thì H1 hoàn toàn không biết nguồn gốc của 22 thanh sắt này là do Huỳnh Trọng N1 trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Văn H1 là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[10] Xét bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Trọng N1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trọng N1 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Trọng N1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Giao cho Công an huyện T tạm giữ 01 (một) xe mô tô ba bánh loại xe Hoa Lâm biển số 60Y3-3527, màu xanh lam để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Huỳnh Trọng N1.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Thuận Bắc;
- CQTHAHS Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu